

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Thị L** - sinh năm: 1986; trú tại: **Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy T** - sinh năm: 1986; trú tại: **Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Võ Thị L** và ông **Nguyễn Duy T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà **Võ Thị L** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Thị Như Q** - sinh ngày 14 tháng 09 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông **Nguyễn Duy T** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Nguyễn Võ Duy T1** - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2008 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà **L**, ông **T** đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà **L**, ông **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà **L**, ông **T** có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà **Võ Thị L** và ông **Nguyễn Duy T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Võ Thị L** tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006773 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà **L** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn Thạnh;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 43,
quyển số 01/2008, ngày 08/8/2008)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ